

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Triều Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Cẩm T** (tên gọi khác: N), sinh năm 1996 tại tỉnh Đ; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở: Phòng số 12, nhà trọ không tên, khu phố 2, phường T, thị xã B, B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ-me; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Văn L, sinh năm 1970 và bà Danh Thị B, sinh năm 1969; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 16/01/2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 19/02/2014 (khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi) theo Bản án số 86/2014/HSST.

- Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Cướp giật tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 03/11/2013 (khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi) theo Bản án số 106/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 06 tháng tù, đã chấp hành

xong hình phạt tù ngày 23/01/2019.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Đặng Văn H**, sinh năm 1994 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã U, huyện P, tỉnh A; chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thanh U, sinh năm 1970 và bà Đào Thị W, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị R, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Trần Văn V**, sinh năm 2001 tại tỉnh V; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp L, xã L, huyện O, tỉnh V; chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Y, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Bé N, sinh năm 1975; có vợ là Lê Thị Thi F, sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. **Lê Minh N**, sinh năm 1999 tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Số nhà 11/116, tổ 12, khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh K; chỗ ở: Nhà số 170, đường N, khu phố 6, phường Đ, thành phố M, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Lê Phước T, sinh năm 1973 và bà Thị H, sinh năm 1980; có vợ là Thị Đa N, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Cẩm T là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine), ở trọ tại phòng số 12, nhà trọ không tên thuộc khu phố 2, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Từ đầu tháng 02/2023, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy đá với cách thức: T thuê xe mô tô chở đến khu vực chợ Bưng Cầu thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mua túi ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng của người đàn ông tên Bi (không rõ lai lịch). Sau đó, T đem túi ma túy về phòng trọ phân chia thành nhiều đoạn ống hút chứa ma túy và bán với giá 200.000 đồng/đoạn tại phòng trọ của T.

Lê Minh N, Đặng Văn H, Trần Văn V và Thử (không rõ lai lịch) là những đối tượng nghiện ma túy. H, V và Thử là bạn bè với nhau. Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 16/02/2023, Trần Thị Cẩm T đã bán ma túy cho Đặng Văn H 02 lần và Lê Minh N 02 lần, cụ thể như sau:

* Đối với hành vi Trần Thị Cẩm T bán ma túy cho Đặng Văn H:

- Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 10/02/2023, Thử điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đi đến trước nhà trọ nơi T ở rồi đưa cho H 200.000 đồng nói H vào phòng trọ số 12 gặp T mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá. Sau đó, Thử điều khiển xe mô tô chở H về phòng trọ của Thử tại phòng số 17, nhà trọ Tú thuộc khu phố 3, phường T, thị xã Bến Cát. Tại đây, Thử rủ Trần Văn V đến cùng với H sử dụng hết ma túy.

- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/02/2023 tại nhà trọ Tú, Thử đưa cho H 500.000 đồng nhờ H đi nạp 300.000 đồng vào ví momo cho Thử, còn lại 200.000 đồng H đi mua ma túy về sử dụng chung thì H đồng ý. Lúc này, V điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của Thử thì Thử nói V chở H đi, V đồng ý chở H đi mà không hỏi H đi đâu. V điều khiển xe mô tô hiệu Blade, biển số 64F1 - 540.18 chở H đi đến tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) gần chợ Bến Lớn thuộc phường T, thị xã Bến Cát để H vào nạp 300.000 đồng vào ví momo cho Thử. Rồi V tiếp tục chở H đi theo chỉ dẫn của H. Khi gần đến nhà trọ nơi T ở, V nhận thức được mục đích H là đến phòng trọ T mua ma túy nên khi H hỏi V “bạn biết chỗ chưa” thì V trả lời “biết rồi mà nhớ mang máng”. Rồi V tiếp tục chở H đến trước nhà trọ của T. Tại đây, V ngồi trên xe mô tô dừng phía trước nhà trọ chờ, còn H đi vào phòng trọ số 12 gặp T mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, H cầm đoạn ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải, rồi đi ra ngoài để V chở về phòng trọ của Thử. Khoảng 14 giờ cùng ngày, V chở H chạy về đến đoạn đường HL607 thuộc khu phố 2, phường T, thị xã Bến Cát thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp lực lượng Công an phường H kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong lòng bàn tay phải của H. V và H khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của H và V đi mua về nên lực lượng Công an bắt giữ cả hai. Vật chứng thu giữ:

+ 01 Đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 Xe mô tô hiệu Blade, biển số 64F1 - 540.18.

* Đối với hành vi Trần Thị Cẩm T bán ma túy cho Lê Minh N:

- Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ sáng một ngày khoảng đầu tháng 02/2023, N đến phòng trọ của T mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng. N đã sử dụng hết số ma túy này.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 16/02/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N điều khiển xe mô tô biển số 83K1 - 2647 đi từ nhà số 170, đường G thuộc khu phố 6, phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một đến phòng trọ của T mua được 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N cầm đoạn ống hút chứa ma túy trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô chạy về đến khu vực phía trước tiệm sửa xe S thuộc khu phố 1, phường T, thị xã Bến Cát thì bị lực lượng Công an phường H kiểm tra

phát hiện 01 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trong lòng bàn tay phải của N. N khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an bắt giữ N. Vật chứng thu giữ:

- + 01 Đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- + 01 Xe mô tô biển số 83K1 – 2647.

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Thị Cẩm T thì phát hiện thu giữ tại vị trí góc vách tường bên phải hướng từ cửa vào phòng 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, Trần Thị Cẩm T, Lê Minh N, Đặng Văn H, Trần Văn V đã khai nhận H bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, N khai vào ngày 24/01/2023, N mua của T 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 200.000 đồng. V khai vào ngày 09/02/2023, V đi cùng một người đàn ông tên Nam (không rõ lai lịch) mua của T 01 đoạn ống hút chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, T không thừa nhận đã bán ma túy 02 lần này.

Theo các Kết luận giám định số 90, 91, 92/KL-KTHS ngày 23 và 24/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút thu giữ của Đặng Văn H và Trần Văn V là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1764 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1315 gam).

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút thu giữ của Lê Minh N là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1494 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,0915 gam).

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon thu giữ của Trần Thị Cẩm T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0740 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,0287 gam).

Đối với xe mô tô hiệu Blade, biển số 64F1 - 540.18 do Trần Văn V đứng tên đăng ký.

Đối với xe mô tô biển số 83K1 – 2647: Theo Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Xe mô tô biển số 83K1 – 2647 có số khung là VVNPCH012VN008873, số máy là VHLFM152FMHV347409.

+ Tra cứu biển số 83K1 - 2647 do ông Kiêm P (sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã K, huyện S, tỉnh S) đứng tên đăng ký. Tuy nhiên ông P không có mặt ở địa phương nên không tiến hành lấy lời khai được.

+ Tra cứu số khung VVNPCH012VN008873 là của xe mô tô biển số 93H1-0086 do ông Nguyễn Thành P1 (sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn C, tỉnh B) đứng tên đăng ký. Ông P1 khai đã bán xe năm 2011 cho một người không rõ lai lịch.

+ Tra cứu số máy VHLFM152FMHV347409 nhưng không tìm thấy dữ liệu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô và đã hết thời hạn thông báo nhưng không có thông tin của chủ sở hữu xe.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSBC ngày 11/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Cẩm T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn V và Lê Minh N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Đặng Văn H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 Bì thư dán kín chứa 0,2517 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Xe mô tô hiệu Blade biển số 64F1 - 540.18 và xe mô tô biển số 83K1 - 2647 có số khung VVNPCH012VN008873, số máy VHLFM152FMHV347409.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo không bào chữa, không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo T và bị cáo N nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình. Bị cáo H và bị cáo V không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, H diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra

viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ đầu tháng 02/2023 đến ngày 16/02/2023, tại phòng số 12, nhà trọ không tên thuộc khu phố 2, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thị Cẩm T đã có hành vi 04 lần bán ma túy, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 09 giờ sáng, một ngày vào đầu tháng 02/2023, bị cáo Trần Thị Cẩm T đã bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho bị cáo Lê Minh N.

- Lần 2: Khoảng 23 giờ, ngày 10/02/2023, bị cáo Trần Thị Cẩm T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng cho bị cáo Đặng Văn H.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/02/2023, bị cáo Trần Thị Cẩm T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1764 gam với giá 200.000 đồng cho bị cáo Đặng Văn H được bị cáo Trần Văn V điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi mua. Trên đường bị cáo V chở bị cáo H đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

- Lần 4: Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 16/02/2023, bị cáo Trần Thị Cẩm T bán 01 đoạn ống hút chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1494 gam với giá 200.000 đồng cho bị cáo Lê Minh N. Trên đường bị cáo N đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Cẩm T còn cất giấu 01 túi nylon chứa ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,074 gam nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác.

[2.2] Xét các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn H biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả.

[2.3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Cẩm T và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn V và Lê Minh N là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

[2.4] Hành vi của bị cáo Trần Thị Cẩm T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn V và Lê Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 187/CT-VKSBC ngày 11/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố đối với các bị cáo là hoàn H có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; bị cáo T và bị cáo N là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

[4] Xét bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 13/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 19/02/2014 (khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi) theo Bản án số 86/2014/HSST. Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Cướp giật tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 03/11/2013 (khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi) theo Bản án số 106/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với hành vi bán ma túy của đối tượng tên Bi và hành vi của đối tượng tên Thứ và tên Nam hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với các vật chứng gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 0,2517 gam loại Methamphetamine trong 03 bì thư dán kín các số 90/PC09, 91/PC09 và 92/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là chất thuộc danh mục các chất ma túy do Nhà nước cấm tàng trữ. Cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8.2] Đối với: Xe mô tô hiệu Blade, biển số 64F1 - 540.18 là tài sản của bị cáo Trần Văn V, bị cáo V sử dụng xe này làm phương tiện phục vụ cho việc mua và tàng trữ ma túy; Xe mô tô gắn biển số 83K1 - 2647 có số khung là VVNPCH012VN008873, số máy là VHLFM152FMHV347409 là tài sản bị cáo Nhựt sử dụng làm phương tiện phục vụ cho việc mua và tàng trữ ma túy, đã hết thời gian thông báo tìm kiếm thông tin chủ phương tiện nhưng không có kết quả. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8.3] Bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 04 lần là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền này. Nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Cẩm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H, Trần Văn V và Lê Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Minh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

+ 03 (ba) Bì thư dán kín các số 90/PC09, 91/PC09 và 92/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- *Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 Xe mô tô hiệu Blade, biển số 64F1 - 540.18, số máy 1029610, số khung 003859.

+ 01 Xe mô tô biển số 83K1 – 2647, số máy VHLMF152FMHV347409, số khung VVNPCH012VN008873.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

- Tuyên buộc bị cáo Trần Thị Cẩm T nộp số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Nhung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thanh Mai, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Ấp 14, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

2. Mai Thị Bảo Nghi, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Đào Thị Thúy An, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Tân Hội Chung, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Đường NJ6, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Kiều, xã Thanh Long, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Nguyễn Thành Luận, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.